

**BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SAO ĐỎ

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
NÓI 4**

Số tín chỉ: 02

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Ngôn ngữ Anh

Năm 2022

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Ngôn ngữ Anh

1. Tên học phần: Nói 4

2. Mã học phần: NNA 047

3. Số tín chỉ: 02 (2,0)

4. Trình độ cho sinh viên: Năm thứ hai

5. Phân bổ thời gian

- Lên lớp: 30 giờ lý thuyết, 0 giờ thực hành

- Tự học: 60 giờ

6. Điều kiện tiên quyết: Sinh viên đã được học học phần Nói 3.

7. Giảng viên

STT	Học hàm, học vị, họ tên	Số điện thoại	Email
1	ThS. Trần Hoàng Yên	0986596586	yendhsd@gmail.com
2	ThS. Tăng Thị Hồng Minh	0913592866	Tang.huyminh@gmail.com
3	ThS. Phạm Thị Huyền Trang	0977.612.288	Trang.phamhuyen88@gmail.com

8. Mô tả nội dung của học phần

Học phần Nói 4 cung cấp cho sinh viên cấu trúc, từ vựng sử dụng để nói về các chủ điểm thường gặp: Các mối quan hệ trong gia đình, sức khỏe, công việc và học tập, thiên nhiên và môi trường, ngôn ngữ giao tiếp, khoa học và công nghệ. Bên cạnh đó, sinh viên được củng cố các kỹ năng nói bày tỏ ý kiến cá nhân, hội thoại theo chủ đề, phát vấn, thuyết trình, báo cáo, phản nản, khen ngợi..., cùng với những trọng điểm ngữ pháp cần thiết cũng giúp người học nâng cao kỹ năng nói và có được những kiến thức, kỹ năng nhất định phục vụ giao tiếp.

9. Mục tiêu và chuẩn đầu ra học phần

9.1. Mục tiêu

Mục tiêu học phần thỏa mãn mục tiêu của chương trình đào tạo:

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	Mức độ theo thang đo Bloom	Đáp ứng mục tiêu của CTĐT
MT1	Kiến thức		
	Trình bày kiến thức cơ bản về các nội dung sau: - Từ vựng, cấu trúc, thuật ngữ để nói về các chủ đề thông dụng trong đời sống.	2	[1.2.1.1b]

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	Mức độ theo thang đo Bloom	Đáp ứng mục tiêu của CTĐT
	- Phân biệt được các dạng bài luyện nói khác nhau.		
MT2	Kỹ năng		
	Thuyết trình và phản biện được đúng kỹ năng, kỹ thuật nói trong các tình huống thường gặp.	2	[1.2.2.1]
MT3	Mức tự chủ và trách nhiệm		
	Khả năng làm việc độc lập, làm việc theo nhóm, giao tiếp và thuyết trình giải thích vấn đề trong nhóm cũng như trước lớp.	3	[1.2.3.1]

9.2. Chuẩn đầu ra

Sự phù hợp của chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo:

CDR học phần	Mô tả CDR học phần	Mức độ theo thang đo Bloom	Đáp ứng CDR của CTĐT
CDR1	Kiến thức		
CDR1.1	Liệt kê được từ vựng theo các chủ điểm thông thường: Con người, các mối quan hệ xã hội, sức khỏe, công việc, học tập, thiên nhiên, môi trường, ngôn ngữ giao tiếp, khoa học và công nghệ.	1	[2.1.4]
CDR1.2	Trình bày được các cấu trúc câu giao tiếp theo các chủ điểm thông thường và theo mục đích giao tiếp cụ thể.	2	[2.1.4]
CDR1.3	Nêu được các kỹ thuật diễn đạt thông tin, triển khai ý, thuyết trình, phản biện, dẫn chứng.	2	[2.1.4]
CDR2	Kỹ năng		
CDR2.1	Phát âm đúng từ vựng, diễn đạt đúng giọng điệu theo mục đích giao tiếp trong từng tình huống cụ thể.	3	[2.2.1]
CDR2.2	Phân tích thông tin, lập dàn ý bài nói theo yêu cầu cụ thể.	3	[2.2.1]
CDR2.3	Nghe, phản hồi các thông tin giao tiếp cơ bản trong các tình huống cụ thể.	3	[2.2.1]
CDR2.4	Phát triển ý, lập luận, dẫn chứng phù hợp yêu cầu giao tiếp cụ thể.	3	[2.2.1]
CDR2.5	Tổng hợp ý, chọn lọc từ vựng, cấu trúc, lối hành văn, diễn đạt theo đúng mục đích giao tiếp.	4	[2.2.1]

CDR học phần	Mô tả CDR học phần	Mức độ theo thang đo Bloom	Đáp ứng CDR của CTĐT
CDR2.6	Vận dụng các kiến thức, kỹ năng nói để thuyết trình, hội thoại theo chủ đề giao tiếp cụ thể.	4	[2.2.1]
CDR3	Mức tự chủ và trách nhiệm		
CDR3.1	Có thái độ tích cực hợp tác với giảng viên và các sinh viên khác trong quá trình học và làm bài tập.	3	[2.3.1]
CDR3.2	Có kỹ năng tự đọc và nghiên cứu các phần tự học trong tài liệu mà giảng viên yêu cầu.	3	[2.3.1]
CDR3.3	Có khả năng thuyết trình các vấn đề tự học.	3	[2.3.1]

10. Ma trận liên kết nội dung với chuẩn đầu ra học phần

Chương / bài	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần											
		CĐR1			CĐR2						CĐR3		
		CĐR 1.1	CĐR 1.2	CĐR 1.3	CĐR 2.1	CĐR 2.2	CĐR 2.3	CĐR 2.4	CĐR 2.5	CĐR 2.6	CĐR 3.1	CĐR 3.2	CĐR 3.3
1	Unit 1 People	1	2	2	3	3	3	3	4	4	3	3	3
2	Unit 2 Socializing	1	2	2	3	3	3	3	4	4	3	3	3
3	Unit 3 Lifestyles	1	2	2	3	3	3	3	4	4	3	3	3
4	Unit 4 Careers	1	2	2	3	3	3	3	4	4	3	3	3
5	Unit 5 Feelings	1	2	2	3	3	3	3	4	4	3	3	3
6	Unit 6 Pop culture	1	2	2	3	3	3	3	4	4	3	3	3
7	Unit 7 Travel	1	2	2	3	3	3	3	4	4	3	3	3
8	Unit 8 In the news	1	2	2	3	3	3	3	4	4	3	3	3

11. Đánh giá học phần

11.1. Ma trận phương pháp kiểm tra đánh giá với chuẩn đầu ra học phần

STT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	Phương pháp kiểm tra đánh giá (Hình thức, thời gian, thời điểm)	Chuẩn đầu ra của học phần			Ghi chú
					CĐR 1	CĐR 2	CĐR 3	
1	Điểm kiểm tra thường xuyên; điểm chuyên cần	1 điểm	20%	- Phát vấn - Đánh giá thái độ tham gia thảo luận. - Đánh giá chuyên cần	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3	CĐR2.1, CĐR2.4, CĐR2.5	CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3	Điểm trung bình của các lần đánh giá
2	Điểm kiểm tra giữa học phần	1 điểm	30%	- Vấn đáp - 10 phút/SV	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3	CĐR2.1, CĐR 2.2, CĐR2.3, CĐR2.4, CĐR 2.5	CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3	
3	Điểm thi kết thúc học phần	1 điểm	50%	- Vấn đáp - 10 phút/SV	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3	CĐR2.1, CĐR 2.2, CĐR2.3, CĐR2.4, CĐR 2.5	CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3	

11.2. Cách tính điểm học phần:

Điểm học phần là trung bình cộng các điểm thành phần đã nhân trọng số. Tính theo thang điểm 10, làm tròn đến một chữ số thập phân. Sau đó chuyển thành thang điểm chữ và thang điểm điểm 4.

12. Yêu cầu học phần

Sinh viên thực hiện những yêu cầu sau:

- Tham gia tối thiểu 80% số tiết học trên lớp dưới sự hướng dẫn của giảng viên.
- Đọc và nghiên cứu tài liệu phục vụ học phần, hoàn thành các bài tập cá nhân và bài tập nhóm.
- Chủ động ôn tập theo đề cương ôn tập được giảng viên cung cấp.
- Tham gia kiểm tra giữa học phần, thi kết thúc học phần.
- Dụng cụ học tập: Vở ghi, bút.

13. Tài liệu phục vụ học phần

- *Tài liệu chính:*

[1]- Mari Vargo (2013), *Speak Now 4*, Oxford university press.

- *Tài liệu tham khảo:*

[2]- Karen Kovacs (2011), *Speaking for IELTS*, HarperCollins.

14. Nội dung chi tiết học phần và phương pháp dạy-học

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
1	<p>Unit 1. People Mục tiêu bài: - Trình bày các cấu trúc giao tiếp để nêu kinh nghiệm cá nhân về một vấn đề cụ thể. - Phát âm đúng cách nối nguyên âm trong cụm từ. - Hội thoại về kinh nghiệm, các sự kiện quan trọng, bày tỏ quan điểm bằng cách gợi ý, cảm thông.</p> <p>Nội dung cụ thể: 1.1. Lesson 1: I learned a lot from... 1.2. Lesson 2: Did you hear about... 1.3. Lesson 3: I can't stand it when... 1.4. Lesson 4: You put up with a lot.</p>	4 (4LT, 0TH)	<p>Thuyết trình; Đàm thoại; Dạy học dựa trên vấn đề. - Giảng viên: + Giải thích từ vựng, cấu trúc, ngữ âm. + Giao bài tập cho cá nhân. + Giảng giải các tình huống hội thoại. + Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề. + Nhận xét, đánh giá.</p> <p>- Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [1]: Unit 1 trang 2-8. [2] Mục 3 trang 5, mục 1,2 trang 2, mục 1 trang 10. + Lắng nghe, ghi chép và làm bài tập cá nhân trong Unit 1 tài liệu [1]. + Giải quyết vấn đề.</p>	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR2.4, CĐR2.5, CĐR2.6, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3.
2	<p>Unit 2. Socializing Mục tiêu bài: - Liệt kê, phát âm đúng các cụm danh từ, lưu ý giọng điệu trong tình huống thay đổi ý kiến. - Nghe, phản hồi thông tin lời mời, đồng ý, từ chối một cách lịch sự. - Tóm tắt, nêu giả định, bày tỏ quan điểm cá nhân về người khác.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p>	4 (4LT, 0TH)	<p>Thuyết trình; Đàm thoại; Dạy học dựa trên vấn đề. - Giảng viên: + Giải thích các cụm từ, ngữ điệu từ. + Giao bài tập cho cá nhân. + Hướng dẫn và yêu cầu sinh viên luyện nghe, hội thoại. + Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề. + Nhận xét, đánh giá.</p> <p>- Sinh viên: + Đọc trước tài liệu:</p>	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR2.4, CĐR2.5, CĐR2.6, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3.

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
	2.1. Lesson 5: How do you know...? 2.2. Lesson 6: Are you up for...? 2.3. Lesson 7: I had thought she was... 2.4. Lesson 8: It's just not my thing.		[1]: Unit 2 trang 12-18. [2]: Mục 1,2 trang 23, 28. + Lắng nghe, ghi chép và làm bài tập cá nhân trong Unit 2 tài liệu [1]. + Giải quyết vấn đề.	
3	Unit 3. Lifestyle Mục tiêu bài: - Trình bày từ vựng, cấu trúc hỏi đáp để làm rõ thông tin. - Nêu cách cung cấp nguyên nhân, đánh giá phong cách sống, thuyết phục và phản bác một cách lịch sự. - Hội thoại được về chủ đề phong cách sống. Nội dung cụ thể: 3.1. Lesson 9: What exactly is a...? 3.2. Lesson 10: I decided to... 3.3. Lesson 11: I spend too much time... 3.4. Lesson 12: You have a point, but...	4 (4LT, 0TH)	Thuyết trình; Đàm thoại; Dạy học sử dụng phản hồi từ bạn học. - Giảng viên: + Giải thích các từ vựng, cấu trúc câu và cách sử dụng. + Giao bài tập cho cá nhân. + Hướng dẫn sinh viên hội thoại về chủ đề phong cách sống. + Nhận xét, đánh giá. - Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [1] Unit 3 trang 22-28; + Lắng nghe, ghi chép và làm bài tập cá nhân trong Unit 3 tài liệu [1]. + Thực hành hội thoại theo hướng dẫn.	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR2.4, CĐR2.5, CĐR2.6, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3.
4	Unit 4. Careers Mục tiêu bài: - Phát âm đúng các trọng âm tính từ và cách nhấn giọng trong câu hỏi. - Nghe các bài thuyết trình, phỏng vấn, hỏi đáp về tham vọng, điểm mạnh, điểm yếu của một người. - Thảo luận về chủ đề sự nghiệp, công việc.	4 (2LT, 0TH, 2KT)	Thuyết trình; Đàm thoại; Động não; Làm việc nhóm. - Giảng viên: + Giải thích từ vựng theo chủ đề, cách nhấn trọng âm, giọng điệu trong câu hỏi. + Hướng dẫn sinh viên về kỹ năng nghe phỏng vấn, thuyết trình, thảo luận. + Giao bài tập cho cá nhân. + Hướng dẫn sinh viên luyện	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR2.4, CĐR2.5, CĐR2.6, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3.

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
	<p>Nội dung cụ thể:</p> <p>4.1. Lesson 13: My short-term goal is...</p> <p>4.2. Lesson 14: I'm very organized.</p> <p>4.3. Lesson 15: The first thing you need...</p> <p>4.4. Lesson 16: I'm here to talk about...</p> <p>Mid-term test</p>		<p>tập và làm việc nhóm.</p> <p>+ Nhận xét, đánh giá.</p> <p>+ Hướng dẫn sinh viên ôn tập.</p> <p>- Sinh viên:</p> <p>+ Đọc trước tài liệu: [1] trang 32-38.</p> <p>+ Lắng nghe, ghi chép và làm bài tập Unit 4 tài liệu [1].</p> <p>+ Làm việc nhóm.</p> <p>+ Làm bài kiểm tra giữa học phần.</p>	
5	<p>Unit 5. Feelings</p> <p>Mục tiêu bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết, sử dụng được cách diễn đạt cảm xúc tiêu cực bằng tông giọng thấp, cảm xúc tích cực bằng tông giọng cao. - Hội thoại về cảm xúc như căng thẳng, tức nuối, sợ hãi. - Trình bày cách hỏi nguyên nhân, nêu kinh nghiệm cá nhân và đưa ra lời khuyên. <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>5.1. Lesson 17: Are you afraid of...?</p> <p>5.2. Lesson 18: I'm overworked.</p> <p>5.3. Lesson 19: If I could go anywhere...</p> <p>5.4. Lesson 20: I wish I had...</p>	4 (4LT, 0TH)	<p>Thuyết trình; Đàm thoại; Dạy học dựa trên vấn đề.</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Giảng giải cách biểu đạt các cảm xúc đối lập. + Giao bài tập cho cá nhân. + Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề. + Nhận xét, đánh giá. <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 42-48. [2]: Mục 1 trang 86, mục 1 trang 94. + Lắng nghe, ghi chép và làm bài tập Unit 5 tài liệu [1]. + Giải quyết vấn đề. 	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR2.4, CĐR2.5, CĐR2.6, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3.
6	<p>Unit 6. Pop culture</p> <p>Mục tiêu bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Liệt kê từ vựng, cấu trúc chủ đề điện ảnh, âm nhạc, xu hướng. - Nghe phân biệt trọng âm 	4 (4LT, 0TH)	<p>Thuyết trình; Đàm thoại; Tổ chức học theo nhóm.</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Giải thích, cung cấp từ vựng chủ đề điện ảnh, âm nhạc, xu hướng. 	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3,

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
	<p>các từ dài, chú trọng thông tin liên quan trong câu chuyện.</p> <p>- Trình bày cách biểu đạt sự ngạc nhiên, chia sẻ thông tin bất ngờ.</p> <p>- Thảo luận, hội thoại về xu hướng, văn hóa.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>6.1. Lesson 21: It started out kind of slow.</p> <p>6.2. Lesson 22: It has a really good beat.</p> <p>6.3. Lesson 23: Did you hear about...?</p> <p>6.4. Lesson 24: Have you heard...?</p>		<p>+ Đàm thoại về cách biểu đạt sự ngạc nhiên, chia sẻ thông tin.</p> <p>+ Giao bài tập cho cá nhân và theo nhóm.</p> <p>+ Nhận xét, đánh giá.</p> <p>- Sinh viên:</p> <p>+ Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 52-58. [2]: Mục 1-2 trang 108.</p> <p>+ Lắng nghe, ghi chép và làm bài tập Unit 6 tài liệu [1].</p>	CĐR2.4, CĐR2.5, CĐR2.6, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3.
7	<p>Unit 7: Travel</p> <p>Mục tiêu bài:</p> <p>- Trình bày cách nói trọng âm của từ 2 âm tiết, cách nói âm với –s.</p> <p>- Hội thoại các tình huống tại sân bay.</p> <p>- So sánh, phân biệt sự thay đổi, sự khác biệt văn hóa trong du lịch.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>7.1. Lesson 25: Is the flight on time?</p> <p>7.2. Lesson 26: I'm afraid...</p> <p>7.3. Lesson 27: Do you think...?</p> <p>7.4. Lesson 28: It's important to...</p>	4 (4LT, 0TH, 2KT)	<p>Thuyết trình; Đàm thoại; Dạy học sử dụng phản hồi từ bạn học; Động não.</p> <p>- Giảng viên:</p> <p>+ Giảng giải các cấu trúc, từ vựng thuộc chủ đề du lịch.</p> <p>+ Đàm thoại, so sánh, phân biệt sự thay đổi, sự khác biệt văn hóa trong du lịch. .</p> <p>+ Giao bài tập cho cá nhân.</p> <p>+ Hướng dẫn sinh viên luyện các dạng hội thoại.</p> <p>+ Nhận xét, đánh giá.</p> <p>- Sinh viên:</p> <p>+ Đọc trước tài liệu: [1] trang 62-68.</p> <p>+ Lắng nghe, ghi chép và luyện tập tài liệu [1].</p>	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR2.4, CĐR2.5, CĐR2.6, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3.
8	<p>Unit 8. In the news</p> <p>Mục tiêu bài:</p> <p>- Nghe tin tức và trình bày quan điểm về thông tin.</p>	2 (2LT, 0TH)	<p>Thuyết trình; Đàm thoại; Dạy học dựa trên vấn đề.</p> <p>- Giảng viên:</p> <p>+ Giải thích từ vựng thuộc</p>	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR2.1,

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
	<p>- Phát âm đúng trọng âm động từ, thể hiện giọng điệu trong các tình huống biểu đạt cảm xúc mạnh.</p> <p>- Tóm tắt thông tin, sự kiện, nêu dẫn chứng, làm rõ chủ đề.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>8.1. Lesson 29: Did you see the game?</p> <p>8.2. Lesson 30: Hold on.</p> <p>8.3. Lesson 31: Studies have shown...</p> <p>8.4. Lesson 32: What's your opinion?</p>		<p>chủ đề tin tức, thể thao.</p> <p>+ Hướng dẫn sinh viên về kỹ năng phát âm đúng trọng âm động từ, thể hiện giọng điệu trong các tình huống biểu đạt cảm xúc mạnh, tóm tắt thông tin, nêu dẫn chứng.</p> <p>+ Giao bài tập cho cá nhân.</p> <p>+ Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề.</p> <p>+ Nhận xét, đánh giá.</p> <p>- Sinh viên:</p> <p>+ Đọc trước tài liệu: [1] trang 72-78</p> <p>+ Lắng nghe, quan sát, ghi chép và giải quyết vấn đề.</p> <p>+ Làm bài tập cá nhân, theo cặp, nhóm trong [1].</p>	<p>CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR2.4, CĐR2.5, CĐR2.6, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3.</p>

Hải Dương, ngày 09 tháng 08 năm 2022

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



TS. Nguyễn Thị Kim Nguyễn

TRƯỞNG KHOA

Nguyễn Đăng Tiến

TRƯỞNG BỘ MÔN

Trịnh Thị Chuyên